

Số: 28/2022/QĐST-DS

Lục Ngạn, ngày 10 tháng 08 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 6, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 08 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng T

- Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng tại Tòa án: Ông Hoàng Văn D - Cán bộ Ngân hàng T.

* **Bị đơn:** 1/ Trần Quang H, sinh năm 1978.

- Nơi ĐKKHKT : TDP T, T.T C, Lục Ngạn, Bắc Giang.

2/ Nguyễn Thị Hg, sinh năm 1976.

- Nơi ĐKKHKT: TDP T, T.T C, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

* **Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:** Phạm Minh G, sinh năm 1999.

Địa chỉ: TDP T, T.T C, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

(Trần Quang H, Nguyễn Thị Hg, Phạm Minh G đều uỷ quyền cho bà Bùi Thị L theo văn bản uỷ quyền ngày 25/7/2022).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Vợ chồng anh Trần Quang H, chị Nguyễn Thị Hg do bà Bùi Thị L là đại

diện theo ủy quyền phải có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng T do ông Hoàng Văn D là đại diện theo ủy quyền tổng số tiền gốc, lãi phải trả và lãi phạt tính đến ngày 2/8/2022 là: 2.604.017.143 đồng.

Thời hạn thanh toán một lần: Vào ngày 31/10/2022.

Vợ chồng anh Trần Quang H, chị Nguyễn Thị Hg do bà Bùi Thị L là đại diện theo ủy quyền phải chịu tiền lãi suất phát sinh từ ngày 03/8/2022 đến khi vợ chồng anh chị thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi quá hạn, lãi chậm trả, lãi phát sinh cho Ngân hàng T theo Hợp đồng tín dụng số: LN1803260579305 ký ngày 6/4/2018; Hợp đồng tín dụng số LN1804040603202 ký ngày 11/4/2018; Hợp đồng thế tín dụng.

Sau khi thanh toán xong toàn bộ số tiền gốc, lãi chậm trả và lãi phạt cho Ngân hàng thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng sẽ trả lại GCNQSDĐ số sê ri CK: 151950, sổ vào sổ cấp GCNQSD đất: CH01302, Quyết định cấp số 1008/QĐ-UBND cấp ngày 24/8/2017 mang tên hộ bà Nguyễn Thị Hg.

Nếu đến hạn trả nợ vợ chồng anh Trần Quang H, chị Nguyễn Thị Hg không thanh toán cho Ngân hàng T thì Ngân hàng T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên và phát mại tài sản theo hợp đồng thế chấp số 76/HĐTC-2018 ngày 5/4/2018 ký kết giữa Ngân hàng T và vợ chồng anh Trần Quang H, chị Nguyễn Thị Hg, cháu Phạm Minh G và Trần Phú Đ cụ thể là:

Diện tích đất và tài sản trên đất có sê ri CK 151950, sổ vào sổ cấp GCNQSD đất: CH01302, Quyết định cấp số 1008/QĐ-UBND cấp ngày 24/8/2017 mang tên hộ bà Nguyễn Thị Hg (Địa chỉ thửa đất: Khu Q, T.T C, Lục Ngạn, Bắc Giang).

Trường hợp kê biên, phát mại tài sản không đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu thi hành án kê biên, phát mại tài sản khác thuộc quyền sở hữu của anh Trần Quang H, chị Nguyễn Thị Hg để đảm bảo trả nợ cho Ngân hàng T.

2.2. Về án phí:

- Vợ chồng anh Trần Quang H, chị Nguyễn Thị Hg do bà Bùi Thị L là đại diện theo ủy quyền phải chịu 42.040.000 đồng (Bốn mươi hai triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả Ngân hàng T số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi năm triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0010778 ngày 29/4/2022 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều Điều 6, 7a, 7b và 9

của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- THADS huyện Lục Ngạn;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Hiếu